TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ, TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2020/HS-ST
Ngày 20-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Phi

Bà Phạm Thuận

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

PHẠM ĐỨC L, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26/01/2002 tại thành phố Hải Phòng.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, phường M, quận A, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Lô 12- 13 đường X, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông: Phạm Đức H (sinh năm: 1983) và bà Trần Thị O (sinh năm: 1984). Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 146/2020/HSST-QĐ ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị Vân L1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số 30 đường D, phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Đức H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 380 đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/6/2020, ông Nguyễn B (*sinh năm: 1972; trú số 246 đường P, thành phố Đà Nẵng*) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51H-505.57 đến tiệm rửa xe tại số 196 đường Đ, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, ở ghế phía sau ô tô có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có ốp lưng màu đen của chị Nguyễn Thị Vân L1 (*sinh năm: 2001; trú số 30 đường D, thành phố Đà Nẵng; là cháu của ông B*).

Phạm Đức L là nhân viên của tiệm rửa xe, được giao nhiệm vụ vệ sinh chiếc xe trên. Trong lúc vệ sinh xe, L phát hiện chiếc điện thoại trên nên nảy sinh ý định trộm cắp, L lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi tiếp tục vệ sinh, rửa xe. Sau đó, L tắt nguồn điện thoại và bỏ vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 81B1-128.85. Thông qua định vị tài khoản Icloud của chiếc điện thoại, chiều cùng ngày, chị L1 có đến tiệm rửa xe để tìm điện thoại nhưng L giả vờ không biết.

Sáng ngày 29/6/2020, L đến một tiệm sửa chữa điện thoại (*không rõ địa chỉ*) mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus cùng loại với chiếc điện thoại đã lấy trộm rồi đổi ốp lưng, màn hình cho nhau nhằm che giấu, còn điện thoại di động lấy trộm được L bỏ vào cốp xe. Trưa cùng ngày, chị L1 quay lại tiệm rửa xe, báo Công an phường K đến làm việc.

* Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, số Imei: 355834087087949; 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 81B1-128.85.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 162 ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 32GB màu hồng, số Imei: 355834087087949 có giá trị 4.600.000đ.

Ngày 16/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus cho chị Nguyễn Thị Vân L1. Chị L1 đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác.

* Qua điều tra, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 81B1-128.85 do anh Huỳnh Ngọc Đ (*sinh năm: 1977; trú tổ 01 phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai*) đứng tên sở hữu, anh Đ đã bán xe trên cho tiệm Honda Dần-số 328 đường V, tỉnh Gia Lai. Đến năm 2019, tiệm Honda trên tiếp tục bán lại cho anh Phạm Đức H nên ngày 19/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe trên cho anh H.

Quá trình điều tra, Phạm Đức L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Vì nảy sinh lòng tham nên Phạm Đức L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Đức L mức án từ 06 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, số Imei: 355834087087949 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Vân L1 và 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 81B1-128.85 đã trả lại cho anh Phạm Đức H nên không đề cập giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Vân L1 và anh Phạm Đức H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 08 giờ ngày 28/6/2020, tại tiệm rửa xe số 196 đường Đ, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng, Phạm Đức L đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có giá trị **4.600.000** đồng của chị Nguyễn Thị Vân L1.

[2] Hành vi của Phạm Đức L là hành vi dùng thủ đoạn lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân nên cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội, bị cáo 18 tuổi 5 tháng, đã là người trưởng thành, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì không kiềm chế được lòng tham nhất thời nên đã có hành vi lén lút lấy tài sản có giá trị để chiếm đoạt. Hội đồng xét xử thấy phải quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã trả lại tài sản chiếm đoạt cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có lý lịch, có nơi cư trú rõ ràng, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo giản đơn và bản thân bị cáo đang đi học nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cân nhắc cho bị cáo được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để được hưởng án treo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục được học tập để có nghề nghiệp mưu sinh và tự cải tạo thành con người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, số Imei: 355834087087949 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Vân L1 và 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 81B1-128.85 đã trả lại cho anh Phạm Đức H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Vân L1 và anh Phạm Đức H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Phạm Đức L 09 (chín) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20 tháng 11 năm 2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Đức L cho Uỷ ban nhân dân phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Hà